TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 18 – 4 - 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Xuân Chung
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST- KDTM ngày 18/10/2021 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST- KDTM ngày 19/01/2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST- KDTM ngày 18/02/2022 và quyết hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST- KDTM ngày 18/3/2022 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Hoàng - Cán bộ xử lý nợ Vpbank (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt),

Chị Đặng Thị T, sinh năm 1985 (có mặt),

Địa chỉ: Thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2021, các biên bản khai và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, do ông Nguyễn Ngọc Hoàng đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) đã ký Hợp đồng tín dụng số LN1910051743596 ngày 23/10/2019 với ông Trần Văn C và bà Đặng Thị T Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T số tiền 780.000.000đ (Bảy trăm tám mươi triệu đồng) theo các khế ước nhận nợ, mục đích vay bổ sung vốn

kinh doanh mua bán sữa, sữa bột, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm lãi suất trong hạn, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn được điều chỉnh theo các bên thỏa thuận trong hợp đồng, thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày 24/10/2019 đến 24/7/2020.

Hợp đồng số 132 – P – 4847662 số tiền cho vay 10.000.000 đồng. Mục đích vay: Mở thẻ tín dụng. Lãi xuất theo thỏa thuận, dựa trên quy định của VpBanhk. Quyết định số 400/2016/QĐ - TGĐ quyết định về cơ chế lãi suất cho vay áp dụng cho khách hàng cá nhân .

Để đảm bảo cho nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng tín dụng số: LN1910051743596 ngày 23/10/2019 và các khế ước nhận nợ, Ngân hàng với ông C và bà T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 733HĐTC -2019 ngày 23/10/2019, hợp đồng đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Công chứng Xương Giang, địa chỉ: Số 396 đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Theo đó ông C và bà T đã dùng tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 84m2 đất ở tại nông thôn tại địa chỉ: Thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 538050, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01771, số 7472/QĐ-UBND do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 24/12/2008 cho ông Hoàng Anh Quân và bà Nguyễn Thị Hà ngày 04/8/2017 chuyển nhượng cho Ông Trần Văn C và bà Đặng Thị T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà T đã trả Ngân hàng được tổng số tiền: 93.490.159 đồng, trong đó tiền gốc 33.069.322 đồng, tiền lãi 60.420.837 đồng. Do ông C bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay trên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 13/9/2021. Ngân hàng đã thông báo trả nợ nhiều lần nhưng ông C và bà T không thanh toán được nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông C và bà T trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2022 tổng số tiền nợ gốc: 755.904.678 đồng; nợ lãi phải trả 226.881.208 đồng + Lãi phạt chậm trả lãi 21.694.466 đồng + tiền thẻ tín dụng 19.518.687 đồng; tổng nợ: 1.004.480.352 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong. Trường hợp ông C và bà T không thanh toán được thì đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng.

Ông Trần Văn C trình bày: Vợ chồng ông có ký HĐTD với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vương để vay vốn kinh doanh nhưng do gặp rủi do vì vậy không có khả năng trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ vợ chồng ông ông nhất trí trả nợ và đồng ý phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất có địa chỉ tại Thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bà Đặng Thị T trình bày. Bà nhất trí với lời trình bày của chồng bà và không bổ sung gì thêm.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS trong cả quá trình tố tụng,

đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 342, Điều 343, Điều 347, Điều 348, Điều 351, Điều 355; Điều 404 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

1. Buộc ông Trần Văn C và bà Đặng Thị T thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2022 là: Nợ gốc 755.904.678 đồng; nợ lãi phải trả 226.881.208 đồng + Lãi phạt chậm trả lãi 21.694.466 đồng + tiền thẻ tín dụng 19.518.687 đồng. Tổng nợ 1.004.480.352 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo 19/4/2022 đến khi thanh toán xong.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C, bà T không thanh toán trả Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền đề nghị phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và các chi phí tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho các đương sự. Bị đơn anh Trần Văn C vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do HĐXX vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) đã ký LN1910051743596 ngày 23/10/2019 với ông Trần Văn C và bà Đặng Thị T. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C và bà T số tiền 780.000.000đ (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), mục đích kinh doanh mua bán sữa và sữa bột. Lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm lãi suất trong hạn và điều chỉnh theo biên độ lãi 4%/năm. Thời hạn vay 09 tháng. Theo hợp đồng số 132 – P – 4847662 số tiền ngân hàng mở thẻ tín dụng 10.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn 36%/năm lãi suất quá hạn 150%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà T đã trả Ngân hàng được tổng số tiền: 93.490.159 đồng, trong đó tiền gốc 33.069.322 đồng, tiền lãi 60.420.837 đồng. Nay ông C và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C và bà T thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2022 gồm:

Nợ gốc 755.904.678 đồng; nợ lãi phải trả 226.881.208 đồng + Lãi phạt chậm trả lãi 21.694.466 đồng + tiền thẻ tín dụng 19.518.687 đồng. Tổng nợ 1.004.480.352 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Để đảm bảo cho nghĩa vụ quy định tại hợp đồng tín dụng số: LN1910051743596 ngày 23/10/2019 và các khế ước nhận nợ, Ngân hàng với ông C và bà T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 733HĐTC -2019 ngày 23/10/2019, tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 84m2 đất ở tại nông thôn tại địa chỉ: Thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 538050, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01771, số 7472/QĐ-UBND do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 24/12/2008 cho ông Hoàng Anh Quân và bà Nguyễn Thị Hà ngày 04/8/2017 chuyển nhượng cho Ông Trần Văn C và bà Đặng Thị T

Căn cứ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, kế ước nhận nợ, căn cứ các Điều 342, 343, 347, 348, 351, 355 BLDS 2005 và Điều 3, Điều 7 Nghị quyết số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại các tài sản tại Hợp đồng thế chấp số 733/HĐTC- 2019 ngày 23/10/2019. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp.

[4] Về tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án chi phí hết 5.000.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Đại diện Ngân hàng đã nộp cần buộc ông C và bà T thanh toán trả Ngân hàng.

[5] Về tiền án phí: Ông C và bà T phải chịu 42.134.411 đồng tiền án phí dân sự. Hoàn trả Ngân hàng VpBank số tiền 19.923.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 147, 157, 227, 228 Điều 271, 272 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, 343, 347, 348, 351, 355 BLDS 2005 và Điều 3, Điều 7 của NQ số 42/2017 QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu tại các tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn C và bà Đặng Thị T thanh toán trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2022 số tiền: Nợ gốc 755.904.678 đồng; nợ lãi phải trả 226.881.208 đồng + Lãi phạt chậm trả lãi 21.694.466 đồng + tiền thẻ tín dụng 19.518.687 đồng. Tổng là 1.004.480.352 đồng và tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín

dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo 19/4/2022 đến khi thanh toán xong.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C và bà T không thanh toán được bằng tiền cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản tại Hợp đồng thế chấp số 733/HĐTC- 2019 ngày 23/10/2019 tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 00, tờ bản đồ 00, diện tích 84m2 đất ở tại địa chỉ: Thôn Trại Mít, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 538050, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01771, số 7472/QĐ-UBND do UBND huyện Lục Nam cấp ngày 24/12/2008 cho ông Hoàng Anh Quân và bà Nguyễn Thị Hà ngày 04/8/2017 chuyển nhượng cho Ông Trần Văn C và bà Đặng Thị T.

3. Án phí: Ông C và bà T phải chịu 42.134.411 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông C và bà T thanh toán trả Ngân hàng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 19.923.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013320 ngày 15/10/2021 tại chi cục thi hành án huyện Lục Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- C,C đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự